

Ôn tập về thơ

Câu 1. Lập bảng thống kê các tác phẩm thơ hiện đại của Việt Nam đã học trong sách Ngữ văn 9 (cả hai tập) theo mẫu dưới đây:

STT	Tên bài thơ	Tác giả	Năm	Thể thơ	Giá trị nội dung	Đặc sắc nghệ thuật
1	Đồng chí	Chính Hữu	1948	Tự do	Ngợi ca tình đồng chí cao đẹp của những người chiến sĩ cách mạng: - Cùng chung cảnh ngộ thiếu thốn. - Cùng chung lí tưởng. - Cùng đoàn kết gắn bó với nhau để vượt qua gian nan khổ để chiến đấu cho nền hòa bình của dân tộc.	- Ngôn ngữ giản dị chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm. - Hình tượng thơ sinh động có thuyết phục.
2	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	Phạm Tiến Duật	1969	Tự do	Ngợi ca những người lính lái xe thời chống Mỹ: - Hiên ngang dũng cảm. - Bất chấp khó khăn gian khổ.	- Chất liệu hiện thực sinh động. - Giọng điệu tính khẩu ngữ tự nhiên khỏe khoắn.

					- Tình đồng đội thấm thiết. - Ý chí chiến đấu vì Miền Nam ruột thịt	
3	Đoàn thuyền đánh cá	Huy Cận	1958	Bảy chữ	- Bức tranh tráng lệ về thiên nhiên về biển cả bao la. - Ngợi ca tinh thần lao động mới tràn ngập niềm hăng say hứng khởi. - Niềm vui niềm tự hào của nhà thơ trước cuộc sống mới.	- Âm hưởng khỏe khoắn hào hùng tràn đầy niềm lạc quan. - Biện pháp liên tưởng, tưởng tượng độc đáo.
4	Bếp lửa	Bằng Việt	1963	Kết hợp bảy chữ và tám chữ	- Gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu. - Lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người cháu đối với bà. - Niềm yêu mến và biết ơn đối với quê hương đất	- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm và tự sự. - Sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn với hình ảnh người bà làm điểm tựa khơi gợi mọi cảm xúc suy nghĩ.

					nước	
5	Khúc hát những em bé ngủ trên lưng mẹ	Nguyễn Khoa Điềm	1971	Chủ yếu là thơ tám chữ	- Cuộc sống gian nan vất vả của những em bé những bà mẹ Tà - Ôi trong kháng chiến chống Pháp. - Tình yêu con thấm thiết gắn với lòng yêu nước tinh thần chiến đấu và khát vọng về tương lai.	- Bài thơ kết cấu theo từng khúc ru. - Bài thơ kết cấu theo từng khúc ru. - Giọng điệu ngọt ngào trìu mến.
6	Ánh trăng	Nguyễn Duy	1978	Năm chữ	- Gợi nhắc về những ngày tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên đất nước bình dị, hiền hậu. - Nhắc nhở mọi người về đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” ân nghĩa thủy chung với quá khứ với bạn bè	- Hình ảnh ẩn dụ độc đáo sâu sắc. - Giọng điệu chân thành nhỏ nhẹ mà thấm sâu. - Thể thơ năm chữ gần gũi quen thuộc.

					đồng chí đồng đội.	
7	Con cò	Chế Lan Viên	1962	Tự do	- Ngợi ca tình mẹ con. - Ý nghĩa lơ ru đối với cuộc sống con người	- Vận dụng sáng tạo những câu ca dao quen thuộc. - Có những câu thơ mang đậm tính triết lí và sự suy ngẫm sâu sắc.
8	Mùa xuân nho nhỏ	Thanh Hải	1980	Năm chữ	- Ngợi ca mùa xuân tươi đẹp của đất trời và đất nước. - Ước nguyện được làm một mùa xuân nho nhỏ để đóng góp cho đất nước. - Sự gắn bó thiết tha của nhà thơ với cuộc đời	- Thể thơ năm chữ quen thuộc của dân tộc. - Nhạc điệu trong sáng, tha thiết - Hình ảnh gợi cảm, có những so sánh ẩn dụ, sâu sắc độc đáo.
9	Viếng lăng Bác	Viễn Phương	1978	Tám chữ	- Ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của Bác. - Thể hiện lòng thành kính và	- Giọng điệu trang trọng tha thiết. - Sử dụng nhiều biện pháp so sánh,

					niềm sâu sắc của nhà thơ và của mọi người khi vào lăng viếng Bác.	ấn dụ. - Ngôn ngữ bình dị cô đúc.
10	Sang thu	Hữu Thỉnh	1991	Năm chữ	- Cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước sự chuyển biến của thiên nhiên từ hạ sang thu. - Lòng yêu mến thiên nhiên và cuộc đời của nhà thơ.	- Từ ngữ hình ảnh gợi cảm gợi ý nghĩa sâu xa. - Cách nói của đồng bào miền núi

Câu 2. Các tác phẩm thơ thống kê ở trên đều là thơ Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám 1945.

+ Em hãy ghi lại tên các bài thơ theo từng giai đoạn dưới đây:

- Giai đoạn kháng chiến chống Pháp (1945-1954): Đồng chí
- Giai đoạn hoà bình sau cuộc kháng chiến chống Pháp (1954-1964): Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Con cò.
- Giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1964-1975): Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru của những em bé ngủ trên lưng mẹ.
- Giai đoạn từ sau năm 1975: Ánh trăng, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Sang thu, Nói với con.

+ Các tác phẩm thơ đã thể hiện như thế nào về cuộc sống của đất nước và tư tưởng, tình cảm của con người?

- Đất nước và con người Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đầy gian khổ hi sinh nhưng oanh liệt hào hùng (Đồng chí, Tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru của những em bé ngủ trên lưng mẹ...).

- Đất nước và con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước và hàn gắn vết thương chiến tranh (Đoàn thuyền đánh cá, Mùa xuân nho nhỏ, Nói với con, Bếp lửa ...)

- Con người Việt Nam ân nghĩa thủy chung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh, nặng lòng với đất nước và quê hương (Bếp lửa, Nói với con, Sang thu ...)

Câu 3. Nhận xét về những điểm chung và nét riêng trong nội dung và cách biểu hiện tình mẹ con trong các bài thơ: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Con cò, Mây và sóng.

+ Những điểm chung:

- Cả ba bài thơ đều có chung một chủ đề nói về tình mẫu tử thiêng liêng sâu nặng.

- Hình thức thể hiện khá giống nhau dùng lời ru điệu ru để biểu đạt tình cảm và xây dựng hình ảnh.

+ Những điểm riêng

- Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ: Thể hiện tình cảm của người mẹ Tà-ôi – đồng bào miền núi vùng Trị Thiên trong những năm kháng chiến chống Pháp – với đứa con thân yêu của mình. Tình thương con của người mẹ gắn với lòng yêu nước với ý chí chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

- Con cò: Thể hiện tình thương con của người mẹ, hình tượng có tính chất truyền thống. Dùng hình ảnh con cò trong ca dao để phát triển tứ thơ có sức gợi mới, nâng cao ý nghĩa của lời ru. .

- Mây và sóng: Khác với hai bài thơ (lời của mẹ nói với con) đây là lời của con nói với mẹ. Hình tượng thơ khoáng đạt kì vĩ có sức hấp dẫn, cũng như mẹ đối với em bé là sự cuốn hút vô biên hơn cả mọi thứ trên đời.

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh người lính và tình đồng đội của họ trong các bài thơ: Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Ánh trăng.

+ Điểm giống nhau: Cả ba bài thơ đều miêu tả vẻ đẹp tâm hồn của những người lính cách mạng đó là: Sự gan dạ dũng cảm, tinh thần chịu đựng gian khổ, tinh thần đoàn kết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, lòng yêu nước nồng nàn

+ Điểm khác nhau: Ba bài thơ miêu tả hình tượng người lính qua ba thời kì khác nhau: Chống Pháp, chống Mĩ và sau ngày hoà bình lập lại đất nước được thống nhất.

- Đồng chí viết về hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp, những người nông dân mặc áo lính chân chất mộc mạc. Đó cũng là thời kì gian khó của dân tộc đang rất còn thiếu thốn về quân trang quân dụng “cái áo rách vai, chiếc quần có vài mảnh vá, chân không giày”. Bài thơ là một minh chứng cho sức mạnh và vẻ đẹp của tình đồng chí.

- Tiểu đội xe không kính viết về hình ảnh của người chiến sĩ trong kháng chiến chống Mỹ, thời kì mà quân đội ta đã trưởng thành và lớn hơn về mọi mặt. Những người chiến sĩ lái xe rất trẻ trung tinh nghịch hóm hỉnh với tư thế hiên ngang, bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm sẵn sàng chiến đấu vì miền Nam ruột thịt.

- Ánh trăng viết về hình ảnh người lính sau chiến tranh, khi hai cuộc chiến đã đi qua, người lính trở về thành phố.

Câu 5. Nhận xét bút pháp xây dựng hình ảnh trong các bài: Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận), Ánh trăng (Nguyễn Duy), Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải), Con cò (Chế Lan Viên).

Điểm giống nhau trong bút pháp của bốn bài thơ trên là vừa sử dụng bút pháp hiện thực vừa sử dụng bút pháp lãng mạn với nhiều liên tưởng tượng so sánh độc đáo.

+ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

- Bút pháp hiện thực: Cảnh đoàn thuyền đi đánh cá ở trên biển với không khí lao động hăng say sôi nổi khẩn trương: “Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng, Vây bạc đuôi vàng loé rạng đông”.

- Bút pháp lãng mạn: Cảnh hoàng hôn trên biển: Mặt trời xuống biển như hòn lửa, sóng đã cài then đêm sập cửa, cảnh đoàn thuyền đánh cá giữa biển khơi: Ta hát bài ca gọi cá vào, gõ thuyền đã có nhịp trăng nhịp trăng cao, cái đuôi em quẫy trăng vàng choé, đêm thở sao lùa nước Hạ Long,...

+ Ánh trăng

- Bút pháp hiện thực: Cuộc sống của người lính lúc ở chiến trường: Hồi nhỏ sống với đồng, với sông và với bể, hồi chiến tranh ở rừng, cuộc sống của người lính khi về thành phố quen ánh điện cửa gương, và cảnh vẫn thường xảy ra ở thành phố: Thành phố đèn điện tắt phòng đui binh tối om,...

- Bút pháp lãng mạn: Trăng và người thành tri kỉ khi ở chiến khu và cảnh trăng và người đối mặt nhau khi đèn điện tắt: Ngửa mặt lên nhìn mặt có cái gì rưng rưng.

+ Mùa xuân nho nhỏ

- Bút pháp hiện thực: Miêu tả không khí khẩn trương của đất nước khi vào xuân.

- Bút pháp lãng mạn: Cảnh đất trời vào xuân đầy quyến rũ với tiếng chim lành lót ngân vang “Từng giọt long lanh rơi” là nguyện ước chân thành thiêng liêng của tác giả muốn được làm hoa, làm chim, làm nốt trầm xao xuyến để dâng lên mùa xuân của đất nước.

+ Con cò

- Bút pháp hiện thực: Xuất phát từ lời ru hàng ngày của người mẹ đối với con thơ.

- Bút pháp lãng mạn: Hình ảnh con cò là sự hoá thân của người mẹ, cò đứng quanh nôi, cò theo con đi học, cò ở bên trong vãn, cò theo con cả khi con đã khôn lớn trưởng thành.. đó là sự bay bổng của đôi cánh lãng mạn.

Câu 6. Phân tích một khổ thơ mà em thích trong các bài thơ đã học.

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp – lửa!*

(Bằng Việt)

Câu thơ đã khái quát lên được nỗi khó khăn cực nhọc của những người bà. Cái dáng cùng công đi trong sương gió, nắng mưa, suốt đời bươn chải tảo tần của bà đã khắc sâu vào trong tâm khảm của cháu. Cháu hiểu và thương bà lắm. “Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ” bà vẫn chưa được một phút giây ngơi nghỉ

“bà vẫn giữ thói quen dậy sớm”. Từ thói quen dậy sớm ấy bà đã nhóm lên sự nòng đơm ươm cội cho căn nhà; nhóm lên sự yêu thương của tình bà cháu; nhóm lên sự no ấm của “nồi xôi gạo mới” của “khoai sắn ngọt bùi”; để rồi “nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ” bao khao khát ước mơ. Từ “nhóm” liên tiếp xuất hiện trong bốn câu thơ tiếp theo, được đặt ở vị trí đầu câu giống như ngọn lửa đang từ từ bùng lên, bùng lên... rùng rục cháy mạnh mẽ và theo đó kí ức của con người cũng thức dậy xôn xao. Đoạn thơ kết lại:

Ôi kì lạ thiêng liêng – bếp lửa!

Bếp lửa không còn là bếp lửa bình thường nữa mà nó đã trở thành sự kì diệu thiêng liêng, là niềm xúc động sâu xa trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Câu thơ giống như một sự đúc kết, có sức khái quát cao nâng hình tượng của bếp lửa lên một ý nghĩa mới.

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>